

BỘ Y TẾ
CỤC QUẢN LÝ DƯỢC
ĐÃ PHÊ DUYỆT

MẪU NHÃN THUỐC

TĐ/BS ngày 08 tháng 08 năm 2021. Mẫu nhãn vỹ: Vỹ 10 viên




2. Nhãn hộp trung gian:
2.1. Hộp 2 vỉ đơn viên:






Hộp 10 vỉ x 10 viên:

Manufactured by: KHAPHARCO PHARM. CO. 

Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU

Katrypsin Fort ODT 

Rx FOR PRESCRIPTION USE ONLY

WHO-GMP

Box of 10 blisters x 10 orally disintegrating tablets

Box of 10 blisters x 10 orally disintegrating tablets

Rx FOR PRESCRIPTION USE ONLY

Katrypsin Fort ODT

Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU

SDK/Reg.no: VD - 26867 - 17

Compositions:
 Active ingredient: Alphachymotrypsin (Chymotrypsin)... 8400 IU
 Excipient.....q.s.....for orally disintegrating tablet

Indications, Dosage - Administrations, Contraindications, Precautions, Adverse effects and other informations: Please see enclosed leaflet

Storage: Below 30°C, in dry place, protect from light.

Specifications: Manufacturer

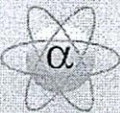
KEEP OUT OF REACH OF CHILDREN
 READ CAREFULLY INSTRUCTIONS
 BEFORE USE

Manufactured by:
 Khanh Hoa Pharmaceutical Joint Stock Company
 2/4 street, Vinh Hoa ward, Nha Trang city,
 Khanh Hoa province


WHO-GMP

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén phân tán

Rx THUỐC KÊ ĐƠN

Katrypsin Fort ODT 


Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU

Manufactured by:
 KHAPHARCO PHARM. CO. 

NSX/Nhã Date :
 Số lô SX/Batch No. :
 H/D/Exp.Date :

Rx THUỐC KÊ ĐƠN

Hộp 10 vỉ x 10 viên nén phân tán

Katrypsin Fort ODT 

Thành phần công thức:
 Thành phần dược chất: Alphachymotrypsin (Chymotrypsin)...8400 IU
 Thành phần tá dược:.....vd.....1 viên nén phân tán

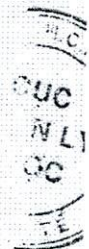
Chỉ định; Cách dùng-Liều dùng; Chống chỉ định; Thận trọng; Tác dụng không mong muốn và các thông tin khác: xem tờ hướng dẫn sử dụng

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Tiêu chuẩn: TCCS

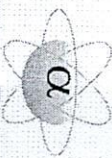
Để xa tầm tay trẻ em
 ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG
 TRƯỚC KHI DÙNG

Sản xuất tại:
 Công Ty Cổ Phần Dược Phẩm Khánh Hòa
 Đường 2/4, P. Vinh Hóa, TP. Nha Trang,
 Tỉnh Khánh Hòa





2.3. Hộp 50 vỉ x 10 viên:



Katrypsin Fort ODT

WHO-GMP

Rx FOR PRESCRIPTION USE ONLY

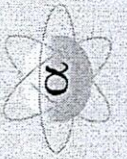
Box of 50 blisters x 10 orally disintegrating tablets

Katrypsin Fort ODT

Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU



Manufactured by:
KHAPHARCO PHARM, CO

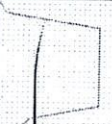


Considerable
studies have
shown that
Chymotrypsin
is effective
in the
treatment
of
inflammation
and
pain.
It is
indicated
for
the
relief
of
pain
and
inflammation
in
osteoarthritis
and
rheumatoid
arthritis.
It is also
indicated
for
the
relief
of
pain
and
inflammation
in
post-traumatic
osteoarthritis
and
post-traumatic
rheumatoid
arthritis.
It is also
indicated
for
the
relief
of
pain
and
inflammation
in
osteoarthritis
and
rheumatoid
arthritis.
It is also
indicated
for
the
relief
of
pain
and
inflammation
in
osteoarthritis
and
rheumatoid
arthritis.



Katrypsin Fort ODT

Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU



Katrypsin Fort ODT

Rx THUỐC KÊ ĐƠN

Hộp 50 vỉ x 10 viên nên phân tần

Rx THUỐC KÊ ĐƠN

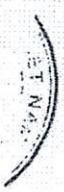
Katrypsin Fort ODT

Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU

Manufactured by:
KHAPHARCO PHARM, CO.



Thành phần hoạt chất:
Alphachymotrypsin (Chymotrypsin) 8400 IU
Cụ thể: 100 viên trong mỗi vỉ
Còn lại là tá dược
Chức năng: Giảm đau, giảm viêm
Chỉ định: Đau khớp, viêm khớp
Liều dùng: Uống 3 lần mỗi ngày, sau bữa ăn
Lưu ý: Không dùng cho người dị ứng với thành phần của thuốc
Bảo quản: Nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh sáng trực tiếp
Hạn sử dụng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất
Số đăng ký: 2009/00020001/01-02/2009/SĐ-ĐP
Địa chỉ: 100 Đường Nguyễn Huệ, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh
Số điện thoại: 08 3910 1010





Tờ hướng dẫn sử dụng thuốc

Thuốc này chỉ dùng theo đơn thuốc

Viên nén phân tán

KATRYPSIN FORT ODT

ĐỂ THUỐC XA TÂM TAY TRẺ EM.

ĐỌC KỸ HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG TRƯỚC KHI DÙNG.

THÔNG BÁO NGAY CHO BÁC SỸ HOẶC DƯỢC SỸ NHỮNG TÁC DỤNG

KHÔNG MONG MUỐN GẶP PHẢI KHI SỬ DỤNG THUỐC.

THUỐC NÀY CHỈ DÙNG THEO ĐƠN CỦA BÁC SỸ.

NEU CẦN THÊM THÔNG TIN XIN HỎI Ý KIẾN BÁC SỸ

THÀNH PHẦN CÔNG THỨC

1 viên

Thành phần dược chất: Alphachymotrypsin (Chymotrypsin).....8400 IU

Thành phần tá dược bao gồm: Powdered Cellulose, Đường saccharose, Microcrystallin cellulose, Compressible Sugar, Crospovidon, Pregelatinized starch, Mannitol, Dicalcium phosphat anhydrous, Colloidal silicon dioxid, Magnesi stearat.....vừa đủ..... 1 viên nén phân tán

DẠNG BÀO CHẾ: viên nén phân tán

QUY CÁCH ĐÓNG GÓI: Hộp 2 vỉ x 10 viên nén phân tán
Hộp 10 vỉ x 10 viên nén phân tán
Hộp 50 vỉ x 10 viên nén phân tán

CHỈ ĐỊNH:

Dùng trong điều trị phù nề sau chấn thương, phẫu thuật, bỏng.

LIỀU DÙNG, CÁCH DÙNG:

Dùng theo chỉ định của thầy thuốc.

Ngậm dưới lưỡi 1 viên x 2 - 3 lần/ ngày.

Không có yêu cầu đặc biệt về xử lý thuốc sau khi sử dụng.

CHỐNG CHỈ ĐỊNH:

Quá mẫn với alphachymotrypsin hoặc bất kỳ thành phần nào của thuốc.

CẢNH BÁO VÀ THẬN TRỌNG KHI DÙNG THUỐC:

Không dùng alphachymotrypsin cho người bệnh tăng áp suất dịch kính và có vết thương hở hoặc người bệnh đục nhân mắt bẩm sinh.

SỬ DỤNG CHO PHỤ NỮ CÓ THAI VÀ CHO CON BÚ:

Phụ nữ có thai: Chưa có tài liệu nghiên cứu nên được khuyên không nên dùng.

Phụ nữ cho con bú: Chưa có tài liệu nghiên cứu nên được khuyên không nên dùng

ẢNH HƯỞNG CỦA THUỐC LÊN KHẢ NĂNG LÁI XE VÀ VẬN HÀNH MÁY MÓC:

Thuốc không gây tác dụng không mong muốn buồn ngủ nên có thể sử dụng được cho người lái xe và vận hành máy móc.

TƯƠNG TÁC, TƯƠNG Kỵ CỦA THUỐC:

Không có Do không có các nghiên cứu về tính tương kỵ của thuốc, không trộn lẫn thuốc này với các thuốc khác

TÁC DỤNG KHÔNG MONG MUỐN:

Tác dụng không mong muốn thường gặp nhất của alphachymotrypsin là tăng nhất thời nhãn áp do các mảnh vụn dây chằng bị tiêu hủy làm tắc mạng bó dây.

QUÁ LIỀU VÀ XỬ TRÍ:

Triệu chứng: Ồ chuột nhất, chuột cống, thỏ và chó; LD50 = 24.000 - 85.000 đv/kg.

Gây chảy máu nhiều cơ quan. Ở người chưa thấy báo cáo. Có thể gây sốc phản vệ

Xử trí: Ngưng sử dụng thuốc, điều trị hỗ trợ triệu chứng

THÔNG TIN VỀ DƯỢC LÝ, LÂM SÀNG:

1. Đặc tính dược lực học:

Alphachymotrypsin là enzym phân giải protein, được điều chế bằng cách hoạt hóa chymotrypsinogen, chiết xuất từ tụy bò.

Alphachymotrypsin đặc biệt cắt các liên kết chuỗi các acid amin thơm.

Alphachymotrypsin cũng được sử dụng để điều trị phù nề do viêm, sau chấn thương, sau phẫu thuật.

2. Đặc tính dược động học: chưa có tài liệu nghiên cứu.

BẢO QUẢN - HẠN DÙNG:

Bảo quản: Dưới 30°C, nơi khô ráo, tránh ánh sáng.

Hạn dùng: 24 tháng kể từ ngày sản xuất.

Tiêu chuẩn: TCCS



WHO - GMP

Sản xuất tại:

CÔNG TY CỔ PHẦN DƯỢC PHẨM KHÁNH HÒA

Đường 2-4, P. Vĩnh Hòa, TP. Nha Trang, T. Khánh Hòa

